

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **59/2022/KDTM-ST**

Ngày: 03/6/2022.

(V/v: *Tranh chấp hợp đồng
Tín dụng*).

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Hoàng Đình Tr

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1/ Bà Lương Thị Ph

2/ Bà Nguyễn Thị Thụy

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đồng Minh Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Mai Ph - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 25/2022/TLST-KDTM ngày 11/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2022/QĐXXST ngày 19/5/2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N(A);

Trụ sở: Số 02 Lh, phường TC, quận BĐ, thành phố Hà Nội.

Do Bà Trần Thị Thu Ph và Bà Lê Thị Gi làm đại diện theo giấy ủy quyền số 947/UQ-NHNo.LB-TH ngày 25/5/2022 của Ông Lê Thanh H – Giám đốc Ngân hàng N– Chi nhánh LBtrên cơ sở Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. (Bà Trần Thị Thu Ph, Bà Lê Thị Gi có mặt).

2. Bị đơn: Công ty TNHH Dịch vụ GT;

Trụ sở: xóm C, thôn NX, xã PT, huyện UH, thành phố Hà Nội.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 02/10/2013, Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 04/12/2017 thể hiện: Thông tin chủ sở hữu: Ông Đặng Thành Tr sinh năm 1959; Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Thành Tr sinh năm 1959;

Ông Đặng Thành Tr chết ngày 11/9/2019 theo trích lục khai tử số 121/TLKT ngày 17/9/2019 của UBND phường CG, quận I, thành phố Hồ Chí Minh;

Bà Nguyễn Đỗ Văn A sinh năm 1971, Anh Đặng Nguyễn Anh Tr sinh năm 1999, Chị Đặng Nguyễn Tr A sinh năm 2003 là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng cho ông Đặng Thành Tr theo thông báo số 25-2/2022/TB-TA ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Bà Nguyễn Đỗ Vân A sinh năm 1971, Anh Đặng Nguyễn Anh Tr sinh năm 1999, Chị Đặng Nguyễn Tr A sinh năm 2003;

Hiện cùng trú tại: số 17 Ngõ 135 ĐC, phường NK, quận BD, thành phố Hà Nội.

Anh Đặng Nguyễn Anh Tr sinh năm 1999; Chị Đặng Nguyễn Tr A sinh năm 2003 (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị Vân A ủy quyền cho Bà Nguyễn Thị Tr sinh năm 1990 theo giấy ủy quyền số công chứng 03687.2022/CCHH/GUQ, Quyền số 15/CC-SCC/HĐGD ngày 27/5/2022 tại Văn phòng Công chứng Hồng Hà. (Bà Nguyễn Thị Trang có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là Ngân hàng Ndo Bà Trần Thị Thu Ph, Bà Lê Thị Gi làm đại diện có ý kiến:

Đề nghị Tòa án buộc Công ty TNHH Dịch vụ GT phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N– Thông qua chi nhánh LBtoàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) đến hết ngày 03/6/2022 là: 2.558.849.781, trong đó: Nợ gốc: 1.929.800.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 629.049.781 đồng; Buộc Công ty TNHH Dịch vụ GT phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1509-LAV-201300054/HĐTD ký ngày 27/12/2013 và Hợp đồng tín dụng số 1509-LAV-201500065/HĐTD ký ngày 18/9/2015 kể từ ngày 04/6/2022 cho đến ngày thực tế Công ty TNHH Dịch vụ GT trả hết nợ gốc cho Agribank.

Trong trường hợp Công ty TNHH Dịch vụ GT không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì A thông qua A - Chi nhánh LBcó quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của bên thứ ba theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 1509-LCP-201300069/HĐTC ngày 27/12/2013, Phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 1509-LCP-201300069/PLHĐTC ngày 14/01/2014; Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 1509-LCP-201500010/HĐTC ngày 04/02/2015 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả hợp đồng nợ cho A thì A thông qua A- Chi nhánh LBcó quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty TNHH Dịch vụ GT để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

**** Căn cứ lý do chứng minh cho yêu cầu khởi kiện:***

Ngày 27/12/2013, Bên cho vay (Bên A) Ngân hàng N– Chi nhánh LB- Phòng Giao dịch CD do ông Cao Cự V làm đại diện và Bên vay (Bên B) Công ty TNHH Dịch vụ GT do bà Lê Thị Th là đại diện cùng nhau ký kết hợp đồng tín dụng số 1509-LAV-201300054/HĐTD với nội dung: Số tiền cho vay: 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng); Mục đích vay vốn: Thanh toán tiền mua xe ô tô con đã qua sử dụng theo Hợp đồng mua bán xe ô tô số 3111PX2013/HĐMB ngày 25/12/2013 giữa bên bán là bà Ninh Thị Quý bên mua là Công ty TNHH Dịch vụ GT; Lãi suất vay: 13%/năm; Thời hạn cho vay: 48 tháng, kể từ ngày bên vay nhận tiền vay lần đầu.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng số 1509-LAV-201300054/HĐTD, ngày 27/12/2013, Ngân hàng N– Chi nhánh LB- Phòng Giao dịch CD đã giải ngân cho Công ty TNHH Dịch vụ GT số tiền 600.000.000 đồng theo phụ lục – Sổ theo dõi tiền vay kèm theo hợp đồng tín dụng.

Ngày 18/9/2015, Bên cho vay (Bên A) Ngân hàng N– Chi nhánh LB- Phòng Giao dịch CD do ông Cao Cự V làm đại diện và Bên vay (Bên B) Công ty TNHH Dịch vụ GT do bà Lê Thị Th là đại diện cùng nhau ký kết hợp đồng tín dụng số 1509-LAV-201500065/HĐTD với nội dung: Số tiền cho vay tối đa: 1.600.000.000 đồng (một tỷ, sáu trăm triệu đồng), Ph thức cho

vay: Hợp đồng tín dụng cho vay từng lần; Mục đích sử dụng tiền vay: Kinh doanh than cám 4aHG theo Hợp đồng mua bán than số 12/HĐ-VTT/2015 ký ngày 04/9/2015 giữa bên mua là Công ty TNHH Dịch vụ GT và bên bán là Công ty TNHH V, đơn đặt hàng lần 01 số 01/QĐ-GT ngày 06/9/2015; Lãi suất vay: 10,5%/năm; Thời hạn cho vay: 07 tháng, kể từ ngày bên vay nhận tiền vay lần đầu.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng số 1509-LAV-201500065/HĐTD, ngày 18/9/2015, Ngân hàng N– Chi nhánh LB– Phòng giao dịch CD đã giải ngân cho Công ty TNHH Dịch vụ GT số tiền 1.600.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ ngày 18/9/2015.

Để đảm bảo cho các hợp đồng tín dụng nêu trên;

Ngày 27/12/2013, Bên thế chấp: Công ty TNHH Dịch vụ GT do bà Lê Thị Th làm đại diện (Bên B); bên nhận thế chấp: Ngân hàng N– Chi nhánh LB– Phòng Giao dịch CD do ông Cao Cự V làm đại diện (Bên A) tiến hành ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số 1509-LCP-201500010/HĐTC với nội dung: Bên thế chấp Công ty TNHH Dịch vụ GT đồng ý thế chấp cho Ngân hàng N– Chi nhánh LB– Phòng Giao dịch CD tài sản thế chấp là : 01 xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA LAND CRUISER, SM:00937732TR, SK:JTEBL29J555004823, màu sơn: đen theo hợp đồng mua bán xe ô tô số: 3111 PX/2013/HĐMB ký ngày 25/12/2013 giữa bên bán là bà Ninh Thị Q và bên mua là Công ty TNHH Dịch vụ GT để đảm bảo một phần cho nghĩa vụ trả nợ (bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, phạt quá hạn, các khoản phí và chi phí phát sinh khác liên quan – nếu có) tối đa không vượt quá giá trị tài sản; trong đó mức su nợ/số tiền cho vay theo Hợp đồng tín dụng do hai bên ký là 600.000.000 đồng

Ngày 27/12/2013 Ngân hàng N– Chi nhánh Long Biên- Phòng Giao dịch CD và Công ty TNHH GT có đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng thông báo việc kê biên Ngày 16/8/2017 hai bên có đơn yêu cầu đăng ký thay đổi nội dung đã đăng ký gửi Tr tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội. Ngày 24/8/2017 được cấp Giấy chứng nhận biện pháp giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án.

Ngày 04/02/2015, Bên thế chấp: Công ty TNHH Dịch vụ GT do bà Lê Thị Th làm đại diện (Bên B); bên nhận thế chấp: Ngân hàng N– Chi nhánh LB– Phòng Giao dịch CD do ông Cao Cự V làm đại diện (Bên A) tiến hành ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số 1509-LCP-201300069/HĐTC và Phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 17/9/2015 với nội dung: Bên thế chấp Công ty TNHH Dịch vụ GT đồng ý thế chấp cho Ngân hàng N– Chi nhánh LB– Phòng Giao dịch CD tài sản thế chấp là : 01 máy xúc đào Nhật Bản hiệu Komatsu PC300-6, số khung 31127, số máy 6D108-24928, biển số đăng ký 29XA-0659, GCN đăng ký xe máy chuyên dùng số 02898/XMCD do Sở GTVT Tp Hà Nội cấp ngày 22/01/2014; 01 máy xúc đào Nhật Bản hiệu Kobelco, Model SK450, số khung LS00771, số máy 6D22-227047, biển số đăng ký 29XA-0660, GCN đăng ký xe máy chuyên dùng số 02899/XMCD do Sở GTVT TP Hà Nội cấp ngày 22/01/2014 để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của bên B tại các Hợp đồng cấp tín dụng được ký giữa 2 bên (bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, phạt quá hạn, các khoản phí và chi phí phát sinh khác liên quan – nếu có) trong đó số tiền gốc là 1.500.000.000 đồng.

Ngày 04/02/2015 Ngân hàng N– Chi nhánh Long Biên- Phòng Giao dịch CD và Công ty TNHH Dịch vụ GT có đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng thông báo việc kê biên gửi Tr tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội. Ngày 02/3/2015 được cấp Giấy chứng nhận biện pháp giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án.

Do bên vay là Công ty TNHH Dịch vụ GT đã vi phạm kế hoạch trả nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng; Vì vậy Ngày 16/2/2022, Ngân hàng N– Chi nhánh LB đã làm đơn khởi kiện đối với Công ty TNHH Dịch vụ GT đến Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội để giải quyết.

Bị đơn: Công ty TNHH Dịch vụ GT do Bà Nguyễn Thị Tr làm đại diện có ý kiến: Quá trình ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng N– Chi nhánh LB- Phòng Giao dịch CD và Công ty TNHH Dịch vụ GT khi đó tôi hoàn toàn không biết; Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội có quan điểm:*

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đơn khởi kiện vụ án Kinh doanh thương mại của Ngân hàng Đối với Công ty TNHH Dịch vụ GT về hợp đồng tín dụng, đây là tranh chấp kinh doanh thương mại được quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; vì vậy Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Hợp đồng tín dụng số 1509-LAV-201300054/HĐTD ký ngày 27/12/2013 và Hợp đồng tín dụng số 1509-LAV-201500065/HĐTD ký ngày 18/9/2015 phù hợp với các quy định tại Điều 401, Điều 402; Điều 403; Điều 404; Điều 405; Điều 406 của Bộ luật dân sự năm 2005 vì vậy có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Quá trình thực hiện các Hợp đồng tín dụng số 1509-LAV-201300054/HĐTD ký ngày 27/12/2013 và Hợp đồng tín dụng số 1509-LAV-201500065/HĐTD ký ngày 18/9/2015; Người vay là Công ty TNHH Dịch vụ GT đã không thanh toán được hết nợ gốc và lãi phát sinh cho ngân hàng là vi phạm Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam: Đề nghị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội buộc Công ty TNHH Dịch vụ GT thanh toán cho Ngân hàng Số tiền: 2.558.849.781, trong đó: Nợ gốc: 1.929.800.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 629.049.781 đồng (số lãi tạm tính đến 03/6/2022) là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

Hợp đồng thế chấp tài sản số 1509-LCP-201500010/HĐTC ký ngày 27/12/2013, Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 1509-LCP-201300069/HĐTC ký ngày 04/02/2015 phù hợp với các quy định tại Điều 401, Điều 402; Điều 403; Điều 404; Điều 405; Điều 406 của Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị định số 163/NĐ_ CP ngày 29/12/2006 về giao dịch đảm bảo; Nghị định số 11/2012/NĐ_ CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung nghị định số 163/NĐ_ CP ngày 29/12/2006 về giao dịch đảm bảo, vì vậy có hiệu lực thi hành đối với các bên; Do đó yêu cầu xử lý phát mại tài sản là có cơ sở được chấp nhận;

Bị đơn phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về Tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền thụ lý và giải quyết: Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đơn khởi kiện vụ án Kinh doanh thương mại của Ngân hàng Đối với Công ty TNHH Dịch vụ GT về hợp đồng tín dụng, đây là tranh chấp kinh doanh thương mại được quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; vì vậy Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[1.2]. Việc tham gia tố tụng của các đương sự: Hội đồng xét xử nhận thấy:

Anh Đặng Nguyễn Anh Tr sinh năm 1999, Chị Đặng Nguyễn Tr A sinh năm 2003 là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng cho ông Đặng Thành Tr theo thông báo số 25-2/2022/TB-TA ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Anh Đặng Nguyễn Anh Tr sinh năm 1999, Chị Đặng Nguyễn Tr A sinh năm 2003 có xin vắng mặt; Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Anh Đặng Nguyễn Anh Tr sinh năm 1999, Chị Đặng Nguyễn Tr A sinh năm 2003;

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn: Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam: Đề nghị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội buộc Công ty TNHH Dịch vụ GT thanh toán cho Ngân hàng Số tiền: 2.558.849.781 đồng, trong đó: Nợ gốc: 1.929.800.000 đồng; Nợ lãi phát sinh: 629.049.781 đồng; (số lãi tạm tính đến 03/6/2022).

[2.1]. Về quá trình ký kết hợp đồng:

+ Ngày 27/12/2013, Bên cho vay (Bên A) Ngân hàng N– Chi nhánh LB- Phòng Giao dịch CD do ông Cao Cự V giám đốc làm đại diện và Bên vay (Bên B) Công ty TNHH Dịch vụ GT do bà Lê Thị Th là đại diện cùng nhau ký kết hợp đồng tín dụng số 1509-LAV-201300054/HĐTD với nội dung: Số tiền cho vay: 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng); Mục đích vay vốn: Thanh toán tiền mua xe ô tô con đã qua sử dụng theo Hợp đồng mua bán xe ô tô số 3111PX2013/HĐMB ngày 25/12/2013 giữa bên bán là bà Ninh Thị Quý bên mua là Công ty TNHH Dịch vụ GT; Lãi suất vay: 13%/năm; Thời hạn cho vay: 48 tháng, kể từ ngày bên vay nhận tiền vay lần đầu.

+ Ngày 18/9/2015, Bên cho vay (Bên A) Ngân hàng N– Chi nhánh LB- Phòng Giao dịch CD do ông Cao Cự V giám đốc làm đại diện và Bên vay (Bên B) Công ty TNHH Dịch vụ GT do bà Lê Thị Th là đại diện cùng nhau ký kết hợp đồng tín dụng số 1509-LAV-201500065/HĐTD với nội dung: Số tiền cho vay tối đa: 1.600.000.000 đồng (một tỷ, sáu trăm triệu đồng), Ph thức cho vay: Hợp đồng tín dụng cho vay từng lần; Mục đích sử dụng tiền vay: Kinh doanh than cám 4aHG theo Hợp đồng mua bán than số 12/HĐ-VTT/2015 ký ngày 04/9/2015 giữa bên mua là Công ty TNHH Dịch vụ GT và bên bán là Công ty TNHH V, đơn đặt hàng lần 01 số 01/QĐ-GT ngày 06/9/2015; Lãi suất vay: 10,5%/năm; Thời hạn cho vay: 07 tháng, kể từ ngày bên vay nhận tiền vay lần đầu.

Hợp đồng tín dụng số 1509-LAV-201300054/HĐTD ký ngày 27/12/2013 và Hợp đồng tín dụng số 1509-LAV-201500065/HĐTD ký ngày 18/9/2015 phù hợp với các quy định tại Điều 401, Điều 402; Điều 403; Điều 404; Điều 405; Điều 406 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng vì vậy có hiệu lực thi hành đối với các bên.

[2.2]. Về quá trình thực hiện hợp đồng:

+ Thực hiện Hợp đồng tín dụng số 1509-LAV-201300054/HĐTD, ngày 27/12/2013, Ngân hàng N– Chi nhánh LB- Phòng Giao dịch CD đã giải ngân cho Công ty TNHH Dịch vụ GT số tiền 600.000.000 đồng theo phụ lục – Sổ theo dõi tiền vay kèm theo hợp đồng tín dụng.

+ Thực hiện Hợp đồng tín dụng số 1509-LAV-201500065/HĐTD, ngày 18/9/2015, Ngân hàng N– Chi nhánh LB– Phòng giao dịch CD đã giải ngân cho Công ty TNHH Dịch vụ GT số tiền 1.600.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ ngày 18/9/2015.

Người vay là Công ty TNHH Dịch vụ GT đã không thanh toán được hết nợ gốc và lãi phát sinh cho ngân hàng là vi phạm Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam: Đề nghị Tòa án buộc Công ty TNHH Dịch vụ GT thanh toán cho Ngân hàng Số tiền: 2.558.849.781

đồng, trong đó: Nợ gốc: 1.929.800.000 đồng; Nợ lãi phát sinh 629.049.781 đồng (số lãi tạm tính đến 03/6/2022) là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

Công ty TNHH Dịch vụ GT còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi xuất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 1509-LAV-201300054/HĐTD ký ngày 27/12/2013 và Hợp đồng tín dụng số 1509-LAV-201500065/HĐTD ký ngày 18/9/2015 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật kể từ ngày 04/6/2022 cho đến khi thi hành án xong khoản nợ gốc;

[2.2]. Về Biện pháp đảm bảo và tài sản thế chấp:

Ngày 27/12/2013, Bên thế chấp: Công ty TNHH Dịch vụ GT do bà Lê Thị Th làm đại diện (Bên B); bên nhận thế chấp: Ngân hàng N– Chi nhánh LB– Phòng Giao dịch CD do ông Cao Cự V làm đại diện (Bên A) tiến hành ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số 1509-LCP-201500010/HĐTC với nội dung: Bên thế chấp Công ty TNHH Dịch vụ GT đồng ý thế chấp cho Ngân hàng N– Chi nhánh LB– Phòng Giao dịch CD tài sản thế chấp là : 01 xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA LAND CRUISER, SM:00937732TR, SK:JTEBL29J555004823, màu sơn: đen theo hợp đồng mua bán xe ô tô số: 3111 PX/2013/HĐMB ký ngày 25/12/2013 giữa bên bán là bà Ninh Thị Q và bên mua là Công ty TNHH Dịch vụ GT để đảm bảo một phần cho nghĩa vụ trả nợ (bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, phạt quá hạn, các khoản phí và chi phí phát sinh khác liên quan – nếu có) tối đa không vượt quá giá trị tài sản; trong đó mức su nợ/số tiền cho vay theo Hợp đồng tín dụng do hai bên ký là 600.000.000 đồng

Ngày 27/12/2013 Ngân hàng N– Chi nhánh LB- Phòng Giao dịch CD và Công ty TNHH GT có đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng thông báo việc kê biên Ngày 16/8/2017 hai bên có đơn yêu cầu đăng ký thay đổi nội dung đã đăng ký gửi Tr tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội. Ngày 24/8/2017 được cấp Giấy chứng nhận biện pháp giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án.

Ngày 04/02/2015, Bên thế chấp: Công ty TNHH Dịch vụ GT do bà Lê Thị Th làm đại diện (Bên B); bên nhận thế chấp: Ngân hàng N– Chi nhánh LB– Phòng Giao dịch CD do ông Cao Cự V làm đại diện (Bên A) tiến hành ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số 1509-LCP-201300069/HĐTC và Phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 17/9/2015 với nội dung: Bên thế chấp Công ty TNHH Dịch vụ GT đồng ý thế chấp cho Ngân hàng N– Chi nhánh LB– Phòng Giao dịch CD tài sản thế chấp là : 01 máy xúc đào Nhật Bản hiệu Komatsu PC300-6, số khung 31127, số máy 6D108-24928, biển số đăng ký 29XA-0659, GCN đăng ký xe máy chuyên dùng số 02898/XMCD do Sở GTVT Tp Hà Nội cấp ngày 22/01/2014; 01 máy xúc đào Nhật Bản hiệu Kobelco, Model SK450, số khung LS00771, số máy 6D22-227047, biển số đăng ký 29XA-0660, GCN đăng ký xe máy chuyên dùng số 02899/XMCD do Sở GTVT TP Hà Nội cấp ngày 22/01/2014 để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của bên B tại các Hợp đồng cấp tín dụng được ký giữa 2 bên (bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, phạt quá hạn, các khoản phí và chi phí phát sinh khác liên quan – nếu có) trong đó số tiền gốc là 1.500.000.000 đồng.

Ngày 04/02/2015 Ngân hàng N– Chi nhánh Long Biên- Phòng Giao dịch CD và Công ty TNHH Dịch vụ GT có đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng thông báo việc kê biên gửi Tr tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội. Ngày 02/3/2015 được cấp Giấy chứng nhận biện pháp giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án.

Hợp đồng thế chấp tài sản số 1509-LCP-201500010/HĐTC ký ngày 27/12/2013, Hợp đồng thế chấp tài sản số 1509-LCP-201300069/HĐTC ký ngày 04/02/2015 phù hợp với các quy định tại Điều 401, Điều 402; Điều 403; Điều 404; Điều 405; Điều 406 của Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị định số 163/NĐ_ CP ngày 29/12/2006 về giao dịch đảm bảo; Nghị định số 11/2012/NĐ_ CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung nghị định số

163/NĐ_CP ngày 29/12/2006 về giao dịch đảm bảo, vì vậy có hiệu lực thi hành đối với các bên;

Do Công ty TNHH Dịch vụ GT không thanh toán hết nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam; Vì vậy trong trường hợp Công ty TNHH Dịch vụ GT không thanh toán hết số nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng Nthì Ngân hàng Ndo chi nhánh LBlàm đại diện có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại các tài sản sau:

+ 01 xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA LAND CRUISER, SM:00937732TR, SK:JTEBL29J555004823, màu sơn: đen để thu hồi số nợ gốc 329.800.000 đồng và khoản tiền lãi của khoản tiền gốc 329.800.000 đồng là 107.625.781 (Tạm tính đến ngày 03/6/2022) và khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc 329.800.000 đồng theo mức lãi suất do hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 1509-LAV-201300054/HĐTD ký ngày 27/12/2013 kể từ ngày 04/6/2022 cho đến khi phát mại được tài sản;

+ 01 máy xúc đào Nhật Bản hiệu Komatsu PC300-6, số khung 31127, số máy 6D108-24928, biển số đăng ký 29XA-0659, GCN đăng ký xe máy chuyên dùng số 02898/XMCD do Sở GTVT Tp Hà Nội cấp ngày 22/01/2014 và 01 máy xúc đào Nhật Bản hiệu Kobelco, Model SK450, số khung LS00771, số máy 6D22-227047, biển số đăng ký 29XA-0660, GCN đăng ký xe máy chuyên dùng số 02899/XMCD do Sở GTVT TP Hà Nội cấp ngày 22/01/2014 để thu hồi số nợ gốc 1.600.000.000 đồng và khoản tiền lãi của khoản tiền gốc 1.600.000.000 đồng là 521.424.000 (Tạm tính đến ngày 03/6/2022) và khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc 1.600.000.000 đồng theo mức lãi suất do hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 1509-LAV-201500065/HĐTD ký ngày 18/9/2015 kể từ ngày 04/6/2022 cho đến khi phát mại được tài sản;

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận vì vậy bị đơn phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 184; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 401; Điều 402; Điều 403; Điều 404; Điều 405; Điều 406, của Bộ luật dân sự năm 2005;

Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng;

Nghị định số 163/NĐ_CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ Về Giao dịch đảm bảo;

Nghị định số 11/2012/NĐ_CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung nghị định số 163/NĐ_CP ngày 29/12/2006 về giao dịch đảm bảo;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; khoản 1 Mục II danh mục mức án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nđoì với Công ty TNHH Dịch vụ GT về Hợp đồng tín dụng số 1509-LAV-201300054/HĐTD ký ngày 27/12/2013 và Hợp đồng tín dụng số 1509-LAV-201500065/HĐTD ký ngày 18/9/2015;

2. Buộc Công ty TNHH Dịch vụ GT phải thanh toán cho Ngân hàng Ntheo Hợp đồng tín dụng số 1509-LAV-201300054/HĐTD ký ngày 27/12/2013 và Hợp đồng tín dụng số 1509-LAV-201500065/HĐTD ký ngày 18/9/2015 bao gồm: Nợ gốc: 1.929.800.000 đồng; Nợ lãi phát sinh: 629.049.781 đồng; **Tổng cộng: 2.558.849.781 đồng** (Số lãi tạm tính đến 03/6/2022).

3. Công ty TNHH Dịch vụ GT còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi xuất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 1509-LAV-201300054/HĐTD ký ngày 27/12/2013 và Hợp đồng tín dụng số 1509-LAV-201500065/HĐTD ký ngày 18/9/2015 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật kể từ ngày 04/6/2022 cho đến khi thi hành án xong hết khoản nợ gốc;

4. Trong trường hợp Công ty TNHH Dịch vụ GT không thanh toán hết số nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng Nthì Ngân hàng Ndo chi nhánh LBlàm đại diện có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại các tài sản sau:

+ 01 xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA LAND CRUISER, SM:00937732TR, SK:JTEBL29J555004823, màu sơn: đen để thu hồi số nợ gốc 329.800.000 đồng và khoản tiền lãi của khoản tiền gốc 329.800.000 đồng là : 107.625.781 (Tạm tính đến ngày 03/6/2022) và khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc 329.800.000 đồng theo mức lãi suất do hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 1509-LAV-201300054/HĐTD ký ngày 27/12/2013 kể từ ngày 04/6/2022 cho đến khi phát mại được tài sản;

+ 01 máy xúc đào Nhật Bản hiệu Komatsu PC300-6, số khung 31127, số máy 6D108-24928, biển số đăng ký 29XA-0659, GCN đăng ký xe máy chuyên dùng số 02898/XMCD do Sở GTVT Tp Hà Nội cấp ngày 22/01/2014; 01 máy xúc đào Nhật Bản hiệu Kobelco, Model SK450, số khung LS00771, số máy 6D22-227047, biển số đăng ký 29XA-0660, GCN đăng ký xe máy chuyên dùng số 02899/XMCD do Sở GTVT TP Hà Nội cấp ngày 22/01/2014 để thu hồi số nợ gốc 1.600.000.000 đồng và khoản tiền lãi của khoản tiền gốc 1.600.000.000 đồng là 521.424.000 đồng (Tạm tính đến ngày 03/6/2022) và khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc 1.600.000.000 đồng theo mức lãi suất do hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 1509-LAV-201500065/HĐTD ký ngày 18/9/2015 kể từ ngày 04/6/2022 cho đến khi phát mại được tài sản;

Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. **Về án phí:** Công ty TNHH Dịch vụ GT phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 83.177.000 đồng (Tám mươi ba triệu, một trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

Ngân hàng Nkhông phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm; Ngân hàng Nđược nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 54.000.000 đồng (Năm mươi bốn triệu đồng) theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0067979 ngày 11/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, Có mặt đại diện hợp pháp của Nguyên đơn, Có mặt đại diện ủy quyền của Bà Nguyễn Thị Vân Anh là người kế thừa quyền và nghĩa vụ Tố tụng của Bị đơn; Vắng mặt Anh Đặng Nguyễn Anh Tr sinh năm 1999, Chị Đặng Nguyễn Tr Anh sinh năm 2003 là người kế thừa quyền và nghĩa vụ Tố tụng của Bị đơn.

6. **Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, Bà Nguyễn Thị Vân A có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án; Anh Đặng Nguyễn Anh Tr sinh năm 1999, Chị Đặng Nguyễn Tr A sinh năm 2003 có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND.TP. Hà Nội;
- VKSND.Q. Ba Đình;
- Chi cục THADS. Q. Ba Đình;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Đình Trung